

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 07-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy – Hiệu trưởng trường Trung cấp Nông nghiệp Thái Bình

2. Ông Vũ Văn Sâm – Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở xã Quỳnh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đình Hoàng V, sinh ngày 27/10/2007 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình L, sinh năm 1979 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPHC ngày 08/4/2023 của Công an huyện Q xử phạt cảnh cáo về hành vi cùng đồng bọn gây mất trật tự công cộng khu dân cư xảy ra ngày 05/4/2023.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/5/2024.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1988 (là mẹ đẻ bị cáo) (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Thu T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T (có mặt).

Bị hại: Bà Lê Thị M, sinh năm 1955 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1989 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1984 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình Hoàng V là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, sinh sống cùng gia đình ở gần nhà bà Lê Thị M, sinh ngày 01/01/1955, địa chỉ: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà M. Khoảng 14 giờ ngày 25/3/2024, V đi ngang qua nhà bà M thì thấy bà M vắng nhà, cổng không khóa, liền mở cổng đi vào thấy cửa nhà trên khóa, cửa bếp khép hờ. V mở cửa bếp đi vào tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không phát hiện được gì nên tiếp tục đi qua cửa thông lên nhà trên. Phát hiện thấy chiếc tủ gỗ 2 cánh kê ở góc phòng ngủ của bà M không khóa, V liền mở cánh tủ bên phải thì nhìn thấy đồ thờ cúng nên đóng lại; mở cánh tủ bên trái lục tìm tài sản thì thấy ở dưới lớp quần áo góc tủ có 01 túi nilon, bên trong có 01 túi vải và tiền gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau. V lấy toàn bộ số tiền đó cất vào túi quần đang mặc rồi để lại túi nilon đựng túi vải vào vị trí cũ, khép cánh tủ lại, theo lối cũ thoát ra ngoài rồi đi về nhà, lấy chiếc xe đạp của gia đình đạp xe đến cửa hàng K ở thôn A, xã A của chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1989, mua của chị L1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, đã qua sử dụng với giá 7.100.000 đồng. Sau đó, V tiếp tục đạp xe đến chợ N1, xã A, vào cửa hàng bán quần áo của chị Phạm Thị H, sinh năm 1984, trú tại Đ, xã A, huyện Q mua 02 chiếc áo phông màu đen và 01 chiếc quần bò màu xanh cho bản thân với tổng số tiền 600.000 đồng rồi đạp xe về nhà, kiểm đếm số tiền còn lại là 9.050.000 đồng, đem cất giấu để sử dụng chi tiêu cá nhân. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bà M trở về nhà thì phát hiện đã bị mất cắp số tiền trên, nên sáng ngày 26/3/2024 bà nhờ người thân đến Công an xã A, huyện Q trình báo sự việc. Qua rà soát, xác minh, Công an xã A đã triệu tập Lê Đình Hoàng V đến trụ sở để làm việc. Tại đây, V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung trên, đồng thời giao nộp cho cơ quan Công an 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng; 02 chiếc áo phông màu đen, 01 chiếc quần bò màu xanh và số tiền 9.050.000 đồng. Ngày 30/3/2024, Công an xã A đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Đình Hoàng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Nguyễn Thị N trình bày: Bị cáo đã tác động để bà thay bị cáo V bồi thường cho bị hại 7.700.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường cho bà số tiền trên. Bà N đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo bà Đinh Thị Thu T trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh hiện tại của bị cáo, bị cáo là người dưới 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, bị cáo

được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo một mức án vừa tuân thủ pháp luật vừa mang tính giáo dục và nhân văn nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị hại bà Lê Thị M trình bày: Bà đã nhận đủ số tiền 16.750.000 đồng, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Bà M đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 65/CT-VKSQP ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Lê Đình Hoàng V về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Đình Hoàng V và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình Hoàng V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đình Hoàng V từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, bị cáo, người đại diện diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 121 - 140); phù hợp với Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị M1 (bút lục số 1, 99 - 102); Biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc và sơ đồ nơi xảy ra vụ việc do Công an xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ 45 ngày 26/3/2024 (bút lục số 3 - 8); Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an xã A, huyện Q lập hồi 09 giờ 55 phút, 13 giờ và 15 giờ ngày 26/3/2024, kèm theo Bản ảnh vật chứng (bút lục số 15 - 20); Biên bản xác định hiện trường và Bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 30/3/2024 (bút lục số 9 - 14); Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật (01 tờ hóa đơn của cửa hàng Việt Mỹ M bán 01 chiếc điện thoại di động cho

Lê Đình Hoàng V vào ngày 25/3/2024) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 40 phút, ngày 27/5/2024 (bút lục số 109 - 110); Biên bản ghi lời khai của bị hại Lê Thị M (bút lục số 91 - 98); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: bà Nguyễn Thị L1 (bút lục số 103 - 108); bà Phạm Thị H (bút lục số 111 - 116); bà Nguyễn Thị N (bút lục số 117 - 120); Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Buổi chiều ngày 25/3/2024, Lê Đình Hoàng V là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, đã đột nhập vào nhà bà Lê Thị M, sinh năm 1955, ở thôn L, xã A, huyện Q trộm cắp số tiền 16.750.000 đồng của bà M, sau đó sử dụng một phần số tiền trên mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng, 02 chiếc áo phông và 01 chiếc quần bò hết 7.700.000 đồng. Số tiền 9.050.000 đồng còn lại, V cất giấu ở nhà để chỉ tiêu cá nhân. Toàn bộ vật chứng đã được thu giữ trả lại bị hại. Hành vi của bị cáo Lê Đình Hoàng V đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lén lút trộm cắp 16.750.000 đồng của bà M mà bị cáo đã thực hiện vào chiều ngày 25/3/2024 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng có nhân thân xấu năm 2023 đã bị xử phạt cảnh cáo về hành vi cùng đồng bọn gây mất trật tự công cộng khu dân cư.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại một phần tài sản đã chiếm đoạt; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Bị cáo Lê Đình Hoàng V dưới 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp với quy định và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và những vấn đề liên quan: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 11, 02 chiếc áo phông và 01 chiếc quần bò quản lý của bị cáo, ngày 13/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị L1 và chị Phạm Thị H là những người bán hàng hóa, tài sản cho Lê Đình Hoàng V, nhưng họ đều không biết số tiền V dùng để mua sắm là tài sản do phạm tội mà có; bản thân V là người trên 15 tuổi, nên họ không có lỗi trong các giao dịch dân sự trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với họ là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại bà Lê Thị M số tiền 9.050.000 đồng do V tự nguyện giao nộp; chị Nguyễn Thị N (mẹ đẻ V) đã thay V bồi thường bà M số tiền 7.700.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo; người đại diện diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Đình Hoàng V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình Hoàng V phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh